**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THÀNH LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Thực hiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020, Bộ Kế hoạch đầu tư lập bản tổng hợp, giải trình, tiếp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân (là thành phần Hồ sơ dự thảo Nghị định) để gửi Bộ Tư pháp thẩm định và các cơ quan khác có thẩm quyền xem xét.

**2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến**

Trong quá trình xây dựng Nghị định, Cơ quan chủ trì đã có các lần lấy ý kiến cho Hồ sơ dự thảo Nghị định như sau:

* Lần 1: Công văn số 10689/BKHĐT-ĐTNN ngày 15/12/2023 về việc lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư, Công văn số 10870/BKHĐT-ĐTNN ngày 25/12/2023 về việc góp ý đối với Dự thảo báo cáo rà soát đánh giá tổng thể về chính sách khuyến khích đầu tư
* Lần 2: Công văn số 3479/BKHĐT-ĐTNN ngày 08/5/2024 về việc lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư
* Lần 3: Công văn số 3721/BKHĐT-ĐTNN ngày 15/5/2024 về việc đề nghị có ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.
* Lần 4: Công văn số 5021/BKHĐT-ĐTNN ngày 29/6/2024 về việc đề nghị có ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cơ quan chủ trì tổng hợp các ý kiến[[1]](#footnote-1) và giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| Quy trình xây dựng Nghị định | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN ngày 20/6/2024) | Đề nghị Bộ KHĐT phối hợp với Bộ Tư pháp để đảm bảo việc xây dựng Nghị định tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV ngày 29/11/2023 và Thông báo số 223/TB-VPCP ngày 15/5/2024 của Văn phòng Chính phủ. | Cơ quan chủ trì đã và đang làm việc và kết hợp với Bộ Tư pháp để đảm bảo việc xây dựng Nghị định tuân thủ theo quy định. |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Bộ Tư pháp nhận thấy Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ có liên quan đến điều kiện, trình tự, hồ sơ về thủ tục hành chính. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ đánh giá việc tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 27/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung thêm Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong Dự thảo nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư theo Biểu mẫu đính kèm Thông tư số 03/2022/TT-BTP trong hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo. Đối với nội dung về Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định thì do (1) số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách dự kiến là ít (khoảng 22 doanh nghiệp) và (2) chính sách hỗ trợ được quy định trong Dự thảo Nghị định chủ yếu dựa trên và tận dụng các chính sách sẵn có và thủ tục hiện hành nên sẽ không phát sinh tăng nhiều chi phí tuân thủ. |
| Căn cứ ban hành | UBND tỉnh Lạng Sơn (629/UBND-KT ngày 13/5/2024) | Tại phần căn cứ pháp lý, xem xét bổ sung căn cứ sau: “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Về căn cứ ban hành Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát phần căn cứ ban hành Nghị định để đảm bảo căn cứ ban hành Nghị định “bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản” theo quy định khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định 34/2016/NĐ-CP). | Xem xét và nghiên cứu rà soát. |
| Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Về đối tượng điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1: Đề nghị bổ sung đối tượng là “cơ quan”. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư, các chính sách hỗ trợ chi phí của Quỹ đối với các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện là các vấn đề về đầu tư, tài chính, kỹ thuật. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị tham khảo ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định | Xem xét và tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành liên quan để hoàn thiện dự thảo. |
| Giải thích từ ngữ | Thanh tra Chính phủ (1015/TTCP-V.II ngày 17/5/2024) | Tại khoản 5 Điều 2 giải thích từ ngữ, tuy nhiên, khái niệm “Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển...” chưa được định nghĩa tại Dự thảo, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung này | Định nghĩa về “Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển” đang được Cơ quan chủ trì làm việc với Bộ KHCN để nghiên cứu và bổ sung. |
|  | UBND tỉnh Hòa Bình (723/UBND-KTTH ngày 14/5/2024) | (1) Tại khoản 5 Điều 2 Chương I. Giải thích từ ngữ:  Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển”. |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn (629/UBND-KT ngày 13/5/2024) | Tại khoản 5 Điều 2: Dự thảo Nghị định chưa giải thích về khái niệm “Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung. |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên (1720/SKHĐT-THQH ngày 13/5/2024) | - Tại Điều 2. Giải thích từ ngữ trong Dự thảo (trang 2): Tại Khoản 5 chưa có nội dung giải thích từ ngữ, đề nghị bổ sung đầy đủ. |
|  | UBND tỉnh Yên Bái (930/SKHĐT-KTĐN ngày 13/5/2024) | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung giải thích cụm từ “Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển” tại mục 5 Điều 2 của Dự thảo. |
|  | UBND tỉnh Bắc Giang (1496/SKHĐT-KTĐN ngày 13/05/2024) | Đề nghị nghiên cứu bổ sung khái niệm về "dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển" tại Điều 2 Dự thảo trên cơ sở giải thích khái niệm "dự án đầu tư" theo Luật Đầu tư năm 2020 và thực tiễn phê duyệt, triển khai một số loại hình trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. |
| Địa vị pháp lý của Quỹ | Bộ Nội vụ (2813/BNV-TCBC ngày 21/5/2024) | Hoạt động của Quỹ về cơ bản vẫn phải gắn với hiệu quả đầu tư, do đó nên nghiên cứu hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn để thực hiện giải ngân các khoản hỗ trợ, trên cơ sở đáp ứng tiêu chí, điều kiện đã được quy định rõ. | Mô hình công ty TNHH chưa phù hợp nhất với các đặc điểm của Quỹ bởi nếu theo mô hình này, NSNN chỉ hỗ trợ vốn điều lệ ban đầu và Quỹ sẽ phải hoạt động dựa trên trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn do đó sẽ không có cơ sở để để NSNN cấp hằng năm; đồng thời, phát sinh thêm bộ máy, nhân lực. |
|  | Bộ Thông tin và truyền thông (2101/BTTTT-KHTC ngày 30/5/2024) | - Đề nghị làm rõ địa vị pháp lý của Quỹ cho phù hợp với quy định tại khoản 19 Điều 4 và khoản 11 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước quy định về Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;  - Đề nghị nghiên cứu, làm rõ cơ quan chủ quản của Quỹ hỗ trợ đầu tư để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với nội dung của Điều 9 dự thảo Nghị định. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | UBND thành phố Hà Nội (1648/UBND-KTTH ngày 28/5/2024) | 1. Tại khoản 1 Điều 4 quy định: “Quỹ Hỗ trợ đầu tư là quỹ tài chính nhà nước thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này”.  Hiện chưa có văn bản quy định cụ thể về “Quỹ tài chính nhà nước”, các Quỹ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Ngân sách nhà nước gồm: Quỹ Dự trữ tài chính, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các Quỹ hoạt động dưới dạng đơn vị sự nghiệp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ mô hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ đầu tư là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hay đơn vị sự nghiệp. Trên cơ sở đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các nội dung về hoạt động của Quỹ (Quỹ hoạt động độc lập hay trực thuộc Bộ Tài chính) và xem xét, nội dung tại Điều 11 phương thức hỗ trợ của Quỹ (chi từ ngân sách hay chi từ Quỹ), Điều 12 về quản lý tài chính của Quỹ, khoản 7 Điều 26 về thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp. | Xem xét và nghiên cứu, sửa đổi thành:  - Quỹ hỗ trợ đầu tư là Quỹ quốc gia hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện chức năng tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí bằng tiền và hiện vật để hỗ trợ chi phí cho các doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chí và điều kiện quy định tại Nghị định.  - Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn (629/UBND-KT ngày 13 tháng 5 năm 2024) | Tại khoản 4 Điều 4: Đề nghị xem xét chỉnh sửa thành “4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội”. | Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) | Tại trang 3, Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung nội dung:  1. Quỹ Hỗ trợ đầu tư là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng hỗ trợ đầu tư, khuyến khích, thu hút đầu tư tại Việt Nam và do Thủ tướng Chính phủ thành lập.  2. Quỹ hỗ trợ đầu tư là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Bộ Tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. | Sau khi rà soát các quy định, mô hình “quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” không phù hợp với đặc điểm của Quỹ hỗ trợ đầu tư do NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động, trường hợp được NSNN c hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.  Vì vậy, cơ quan chủ trì sửa đổi theo như giải trình đối với ý kiến của UBND thành phố Hà Nội |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật (khoản 19 Điều 4); ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (khoản 11 Điều 8). Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT rà soát, làm rõ căn cứ pháp lý để xác định mô hình hoạt động của Quỹ; đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.  - Nhiệm vụ chính của Quỹ là tiếp nhận, quản lý nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn nhận viện trợ, tài trợ, huy động hợp pháp khác, và thực hiện việc chi hỗ trợ đầu tư theo phê duyệt của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ. Theo đó, tính chất của Quỹ Hỗ trợ đầu tư (Quỹ HTĐT) không giống như một số Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác (như Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa…) hoạt động trên cơ sở vốn điều lệ do NSNN cấp, thực hiện việc cấp tín dụng, cấp bảo lãnh cho doanh nghiệp, có nguồn thu phí từ các hoạt động này, phải thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro để đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn.  Với tính chất hoạt động như nêu trên, Bộ Tài chính đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định theo hướng Quỹ HTĐT do Chính phủ thành lập, đặt tại Bộ KHĐT và giao Bộ trưởng Bộ KHĐT quản lý Quỹ để tiếp nhận, quản lý nguồn vốn do NSNN cấp và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Nghị định. Theo đó, không thành lập mới đơn vị, NSNN không cấp vốn điều lệ cho Quỹ. Việc quản lý Quỹ sẽ được thực hiện bởi cán bộ, công chức của Bộ KHĐT theo chế độ kiêm nhiệm và chi phí quản lý Quỹ được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ KHĐT. Ngoài ra, đề nghị Bộ KHĐT rà soát, điều chỉnh các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Quỹ, lược bỏ quy định về mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, sử dụng ngân sách nhàn rỗi của Quỹ để gửi tiết kiệm… để phù hợp với mô hình hoạt động của Quỹ. | Như đã báo cáo tại Văn bản số 5020/BKHĐT-ĐTNN ngày 29/6/2024 về tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Quỹ hỗ trợ đầu tư là Quỹ quốc gia do Chính phủ thành lập, trực thuộc Bộ Kế hoạch và đầu tư, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện chức năng tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để hỗ trợ chi phí cho các doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chí và điều kiện quy định tại Nghị định. |
| Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ | Ngân hàng nhà nước (4127/NHNN-HTQT ngày 17/5/2024) | Theo quy định tại Chương III chỉ bao gồm các chính sách hỗ trợ, không có các chính sách tài trợ như quy định tại Điều 5. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Thanh tra Chính phủ (1015/TTCP-V.II ngày 17/5/2024) | Tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định về quyền hạn của Quỹ hỗ trợ đầu tư và điểm b khoản 2 Điều 10 quy định về việc tiếp nhận các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài..., tuy nhiên để đảm bảo chặt chẽ, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung dự thảo đối với nội dung này theo hướng: không được tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ từ các nguồn không hợp pháp, phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng và các hoạt động khác trái pháp luật. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) (ý kiến cho lần 2) | Bổ sung quy định:  - Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.  - Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm an toàn cho Quỹ.  - Cung cấp số liệu, công bố công khai về quy chế hoạt động, cơ chế tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. | Đã bổ sung quy định về chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước và quy định về việc cung cấp số liệu, công bố công khai về quy chế hoạt động của Quỹ, …  Còn đối với việc bảo hiểm tài sản để đảm bảo an toàn cho Quỹ, Cơ quan chủ trì thấy rằng quy định này không cần thiết do nguồn tài chính của Quỹ được NSNN đảm bảo cấp hàng năng. Hơn nữa, đây là quỹ chi trả hỗ trợ cho các doanh nghiệp, mà không phải là quỹ đầu tư tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm nên việc cần phải có bảo hiểm tài sản là chưa phù hợp. |
|  |  | đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung nội dung:  - Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ.  - Thu hồi vốn hỗ trợ đối với tổ chức vi phạm các điều kiện, cam kết đã ký với Quỹ.  - Được thuê các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học để hỗ trợ hoạt động của Quỹ.  - Được yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí khi tham gia các hoạt động hỗ trợ của Quỹ. | Xem xét và bổ sung các nội dung như góp ý.  Tuy nhiên, nội dung yêu cầu doanh nghiệp trả chi phí khi tham gia các hoạt động của Quỹ không phù hợp với nguyên tắc hoạt động không vì mục đích lợi nhuận của Quỹ. |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Tại điểm a khoản 1 Điều 6, dự thảo Nghị định quy định Quỹ đề xuất bổ sung dự toán, căn cứ số thực nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu năm trước (đã được kiểm toán).  Đề nghị Bộ KHĐT làm rõ về việc kiểm toán số thực nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu năm trước: nội dung kiểm toán, đơn vị chịu trách nhiệm kiểm toán… | Tiếp thu ý kiến BTC, BKHĐT sẽ điều chỉnh xóa nội dung này. |
| Ngân sách hoạt động của Quỹ | Ngân hàng nhà nước (4127/NHNN-HTQT ngày 17/5/2024) | Theo quy định tại Điều 11, phương thức hỗ trợ của Quỹ là chi trực tiếp bằng tiền. Do đó, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung quy định về việc xử lý đối với nguồn kinh phí bằng hiện vật theo quy định tại Điều 5. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa. |
|  | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Về ngân sách hoạt động của Quỹ tại khoản 1 Điều 10: Đề nghị làm rõ mức cấp ngân sách nhà nước hàng năm cho Quỹ. |  |
|  | UBND tỉnh Quảng Ngãi (2326/UBND-KTTH ngày 10/5/2024) | Tại khoản 2, Điều 10 của dự thảo kính đề nghị điều chỉnh thành:  “2. Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước:  a) Lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại.  b) Các khoản cho tặng, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.  c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có)” | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn (629/UBND-KT ngày 13/5/2024) | Tại điểm e khoản 2 Điều 8 quy định: “Được sử dụng ngân sách nhàn rỗi của Quỹ để gửi tiết kiệm kỳ hạn tối đa không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển ngân sách hoạt động cho Quỹ”. Tuy nhiên tại Điều 16 quy định: “Gửi tiền có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại đối với nguồn ngân sách tạm thời nhàn rỗi của Quỹ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng thống nhất từ ngữ đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã sửa đổi, bổ sung):“Từ ngữ chỉ nội dung giống nhau phải được sử dụng thống nhất trong văn bản”, | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa. |
|  | UBND tỉnh Thái Bình (1057/SKHĐT-KTXH ngày 14/5/2024) | Tại điểm a khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa cụm từ "các nguồn ngân sách hoạt động được ngân sách nhà nước" thành "nguồn ngân sách nhà nước". | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa. |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) | Tại trang 5, Điều 10. Ngân sách hoạt động của Quỹ, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung nội dung:  + Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ vào tháng 01 hằng năm theo kế hoạch tài chính được phê duyệt, bao gồm: Nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định và các nguồn ngân sách nhà nước khác.  + Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước như: thu từ các khoản lãi tiền gửi và các khoản thu khác; các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa. |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | - Trong điều kiện nhu cầu chi ngân sách nhà nước ở mức cao, bội chi ngân sách nhà nước kéo dài, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu quy định theo hướng ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo một tỷ lệ nhất định (khoảng 70%) tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu đã thực nộp vào NSNN.  - Về việc sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại công văn số 4858/BTC-TCDN ngày 10/5/2024 đề nghị Bộ KHĐT không đặt vấn đề sử dụng dự phòng NSNN trong trường hợp tổng mức đề nghị hỗ trợ vượt quá năng lực tài chính của Quỹ tại năm thực hiện hỗ trợ do không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật NSNN năm 2015. Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT bỏ nội dung tại điểm b khoản 8 Điều 11 dự thảo Nghị định.  - Việc cấp ngân sách cho Quỹ đề nghị thực hiện đúng theo pháp luật về NSNN. Việc lập dự toán hàng năm được căn cứ vào đối tượng, nội dung chi, định mức chi, mức hỗ trợ. Việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định. | Theo nội Nghị quyết số 110/2023/QH15, nguồn ngân sách cấp cho Quỹ để thực hiện hoạt động hỗ trợ đầu tư chủ yếu từ nguồn tăng thêm do thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung từ chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu đã thực nộp vào NSNN. Do đó, Bộ KH&ĐT đề xuất xây dựng chính sách là toàn bộ nguồn thu thuế TNDN bổ sung sẽ được cấp cho Quỹ. Trên tinh thần đó, Nghị quyết 107/2023/QH15 cũng đã quy định số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được nộp vào ngân sách trung ương nhằm mục đích cấp ngân sách cho Quỹ từ nguồn thuế này.  Đối với ý kiến không sử dụng phòng NSNN, và thực hiện việc cấp ngân sách, lập dự toán, quản lý tài chính của Quỹ, Bộ KHĐT tiếp thu chỉnh sửa. |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | - Bộ KHĐT đề xuất nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ bao gồm cả nguồn NSNN cấp để thực hiện mục tiêu thu hút các dự án trọng điểm trong lĩnh vực công nghệ cao.  Tại điểm 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội quy định về nguồn kinh phí của Quỹ bao gồm: (i) nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và (ii) các nguồn hợp pháp khác. Tại Thông báo kết luận số 223/TB-VPCP ngày 15/5/2024, Thường trực Chính phủ chỉ đạo Bộ KHĐT tập trung tạo ổn định môi trường đầu tư kinh doanh trong điều kiện thực hiện thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu; tách riêng và tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ các lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.  Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT rà soát, làm rõ căn cứ của việc quy định NSNN cấp để thực hiện mục tiêu thu hút dự án trọng điểm trong lĩnh vực công nghệ cao tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với điểm 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15, thống nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định, cũng như ý kiến kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo kết luận số 223/TB-VPCP ngày 15/5/2024. | Do tình hình cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các quốc gia trong khu vực gần đây, một số dự án trong đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao đã không chọn đầu tư vào Việt nam mà đầu tư sang các quốc gia khác như Ấn Độ, Malyasia, Indonesia do Việt Nam chưa có những chính sách hỗ trợ đầu tư phù hợp. Do đó, ngay trong Quỹ hỗ trợ đầu tư này cần thiết phải có thêm nguồn ngân sách cấp cho Quỹ ngoài nguồn thu từ thuế TNDN bổ sung để có nguồn lực và cơ chế thu hút những dự án đầu tư mới trong năm 2025. |
|  |  | - Tại khoản 1 Điều 8, dự thảo Nghị định quy định nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ vào tháng 01 hằng năm. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Nghị quyết 107/2023/QH15, đối với thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính; đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp thuế TNDN bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng, thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo. Do vậy đề nghị Bộ KHĐT rà soát về thời điểm ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ để đảm bảo phù hợp với việc kê khai và nộp thuế của các doanh nghiệp được điều chỉnh theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 và phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước liên quan đến việc phân bổ, kiểm tra phân bổ dự toán của cơ quan tài chính. | BKHĐT tiếp thu ý kiến BTC để điều chỉnh trong dự thảo nghị định phù hợp với thời điểm lập dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước |
| Cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Quỹ | Bộ Nội vụ (2813/BNV-TCBC ngày 21/5/2024) | Đề nghị không quy định việc sử dụng cán bộ, công chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia cơ quan điều hành Quỹ để hỗ trợ hoạt động đầu tư cho doanh nghiệp. Theo dự thảo Nghị định, địa vị pháp lý của Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, không phải cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời hoạt động của Quỹ không có tính chất quản lý nhà nước. Do đó, căn cứ Luật Cán bộ, công chức, trong trường hợp này không sử dụng cán bộ, công chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia cơ quan điều hành Quỹ.  c) Trên cơ sở xác định rõ cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ thì hoàn thiện các chính sách liên quan đến thẩm quyền quản lý, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư trong dự thảo Nghị định. | Để bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả không làm tăng thêm biên chế, không phát sinh thêm bộ máy nhân sự và NSNN cấp kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao. Dự thảo định hướng xây dựng Cơ quan điều hành Quỹ bao gồm Giám đốc, phó giám đốc Quỹ, kế toán trưởng, thành viên tất cả đều sử dụng cán bộ của BKH&ĐT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Điều này đã được xây dựng và triển khai thực tế tại một số Quỹ có mục tiêu và đặc điểm tương tự như Quỹ hỗ trợ đầu tư tại Việt Nam trong thời gian vừa qua (Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa tại Nghị định 11/2023/NĐ-CP, và Quỹ bảo tồm di sản Huế tại Nghị định 84/2022/NĐ-CP). |
|  | Bộ Thông tin và truyền thông (2101/BTTTT-KHTC ngày 30/5/2024) | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về bộ máy quản lý của Quỹ hỗ trợ đầu tư (ngoài Cơ quan điều hành Quỹ) làm cơ sở cho việc quy định chi tiết cơ cấu, tổ chức của Quỹ sau khi Nghị định được ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. | Dự thảo quy định bộ máy quản lý quỹ bao gồm lãnh đạo của BKHĐT theo chế độ kiêm nhiệm. Việc không quỹ định thêm cơ quan, bộ máy quản lý của Quỹ giúp tránh khỏi việc phát sinh thêm biên chế cho bộ máy nhà nước. Ngoài ra, việc sử dụng cán bộ theo chế độ kiêm nhiệm để quản lý Quỹ như vậy cũng gắn với chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thu hút, khuyến khích đầu tư của BKHĐT. |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) | Bổ sung quy định:  Hội đồng quản lý Quỹ: bao gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 ủy viên là đại diện Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm kỳ làm việc 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.  2. Hội đồng quản lý Quỹ có quyền và nghĩa vụ sau: Quyết định phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ trên cơ sở quy chế hoạt động của Quỹ và các định hướng ưu tiên ổn định đầu tư và thu hút đầu tư tại Việt Nam; Thành lập Hội đồng thẩm định để xem xét các hồ sơ đề nghị hỗ trợ; Phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán năm của Quỹ do Giám đốc Quỹ trình, … | Giải trình tương tự đối với ý kiến bên trên. |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định về thành phần của Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ quy định: “Hội đồng quản lý Quỹ gồm: …. và các Bộ ngành, các cơ quan liên quan do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định” theo hướng thành phần của Hội đồng đồng quản lý quỹ chỉ bao gồm các cơ quan liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ được quy định tại khoản 3 Điều này. | Việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm nhiều thành viên đến từ các bộ, ngành nhằm đảm bảo có một đơn vị nhà nước có thẩm quyền rộng, bao quát các ngành, lĩnh vực có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ xét duyệt hỗ trợ đầu tư của Quỹ một cách đúng đắn, có hiệu quả, minh bạch. Hội đồng quản lý có sự tham gia của đại diện từ các Bộ có liên quan giúp cho việc thực hiện xem xét kết quả thẩm định phê duyệt đề nghị hỗ trợ được dựa trên việc đánh giá, xem xét toàn diện các vấn đề của các lĩnh vực chuyên môn có liên quan như tài chính, đầu tư, khoa học và công nghệ, môi trường… |
|  | Bộ Nội vụ (3864/BNV-TCBC ngày 03/7/2024) | Theo nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thiết kế quy định để thành lập quỹ nhưng chưa làm rõ được cơ chế hình thành nguồn cho quỹ, đồng thời cách thức hỗ trợ được thực hiện theo từng nội dung,  nhiệm vụ cụ thể để xây dựng dự toán và giải ngân hàng năm là chưa phù hợp với bản chất của mô hình quỹ mà có tính chất tương tự như quản lý đối với các dự án hiện nay. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý cho phù hợp với tính chất nguồn của quỹ và quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước. | 1) Về cơ chế hình nguồn  Dự thảo đã thiết kế Nguồn NSNN của Quỹ bao gồm: nguồn thu từ thuế TNDN bổ sung, ngân sách nhà nước cấp để thực hiện mục tiêu thu hút dự án đầu tư công nghệ cao trọng điểm, các nguồn ngoài ngân sách nhà nước khác. Điều này phù hợp với cơ chế hình thành nguồn của Quỹ được quy định tại Nghị quyết 110/2023/QH15: “thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác”.  2) Về cách thức hỗ trợ  Dự thảo quy định hỗ trợ bằng tiền cho các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện và có phát sinh chi phí thuộc hạng mục hỗ trợ. Nghị định là quy định rõ các loại chi phí, mức hưởng và cơ chế quyết định mức hưởng.  Vấn đề về dự toán và giải ngân thì tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu và chỉnh sửa. |
| Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư | Thanh tra Bộ - BKHĐT (ngày 14/5/2024) | - Về tổ chức của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư  Khoản 4 Điều 13 Dự thảo quy định “Phiên họp Hội đồng xét duyệt được coi là hợp lệ khi có ít nhất 50% số thành viên tham dự (kể cả người được ủy quyền) … Biên bản họp Hội đồng là căn cứ để ban hành nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của hội đồng”. Đồng thời, khoản 7 Điều 13 Dự thảo quy định “Kết luận cuối cùng thông qua Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư thông qua”.  Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa các nội dung này theo hướng một cơ chế thống nhất để đảm bảo quá trình ra quyết định cuối cùng. Tránh trường hợp các phiên họp đều thống nhất và hợp lệ (ví dụ 60% thành viên tham dự) nhưng không có giá trị đảm bảo quyết định (do chưa đủ 2/3 ý kiến đồng thuận).  Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc việc cần thiết quy định Phó Chủ tịch Hội đồng do vai trò tương đối mờ nhạt. Trường hợp quy định cứng vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng thì cần bổ sung một Điều tương ứng về trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng.  Khoản 5 Điều 13 Dự thảo quy định “Đại diện của các cơ quan, tổ chức này có quyền phát biểu nhưng không được biểu quyết và các trách nhiệm giữ bí mật thông tin cuộc họp theo quy định của Quỹ và quy định của pháp luật”. Đề nghị làm rõ bí mật nêu trên là loại gì và quy định của pháp luật là quy định nào vì hiện pháp luật về bí mật nhà nước không có quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Ngân hàng nhà nước (4127/NHNN-HTQT ngày 17/5/2024) | Điều 13 về tổ chức và quyền hạn của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư: Tại khoản 5 và 6 Điều 13 sử dụng thuật ngữ Hội đồng quản lý Quỹ song dự thảo Nghị định chưa có quy định về thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ. Đề nghị Quý Bộ quy định và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều hành, Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư, Hội đồng quản lý Quỹ cũng như cơ chế phối hợp giữa các Đơn vị này. | Tương tự như giải trình đối với ý kiến của BTTTT.  Dự thảo đã quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của Hội đồng xét duyệt và cơ quan điều hành xuyên suốt các quy định trong Dự thảo. Tương tự như vậy, mối tương quan giữa các cơ quan này cũng được thể hiện ở các quy định như bộ máy quản lý quỹ hoạt động thông qua cơ quan điều hành quỹ. Trong quy trình thẩm định và xét duyệt chi trả hỗ trợ, cơ quan điều hành có nhiệm vụ tổng hợp và trình Hội đồng xét duyệt để xem xét, phê duyệt, sau đó cơ quan này gửi lại văn bản phê duyệt hỗ trợ cho cơ quan điều hành để thực hiện việc chi trả hỗ trợ cho doanh nghiệp … |
|  | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Về tổ chức, quyền hạn của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư tại Điều 13: Đề nghị nghiên cứu, xem xét việc sử dụng thống nhất cách gọi “Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư” hay “Hội đồng quản lý Quỹ”. | Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư được quy định chức năng và nhiệm vụ riêng so với bộ máy quản lý của quỹ. Vì vậy, cần phải tách bạch 2 cách gọi này. |
|  | UBND tỉnh Gia Lai (1301SKHĐT-DN ngày 17/5/2024) | Tại Khoản 8 Điều 13 dự thảo quy định: “Trường hợp không được bổ sung ngân sách, Hội đồng phê duyệt đề xuất của Quỹ theo phương án điều chỉnh số tiền hỗ trợ theo đề xuất của doanh nghiệp theo các tỷ lệ dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả dự án đầu tư hoặc điều chỉnh theo cùng một tỷ lệ đảm bảo số tiền hỗ trợ trong phạm vi tài chính của Quỹ”, nội dung quy định này còn chung chung sẽ dẫn đến khó xác định được mức điều chỉnh giảm số tiền hỗ trợ trong quá trình đánh giá thẩm tra hồ sơ hỗ trợ, do vậy đề nghị xem xét quy định rõ nội dung này. | Xem xét và nghiên cứu, bổ sung. |
|  | UBND tỉnh Quảng Nam (3291/UBND-KTTH ngày 09/5/2024) | Tại Khoản 8 Điều 13 quy định: "Trường hợp không được bổ sung ngân sách, Hội đồng phê duyệt đề xuất của Quỹ theo phương án điều chỉnh số tiền hỗ trợ theo đề xuất của doanh nghiệp theo các tỷ lệ dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả dự án đầu tư hoặc điều chỉnh theo cùng một tỷ lệ đảm bảo số tiền hỗ trợ trong phạm vi tài chính của Quỹ", nội dung quy định này còn chung chung sẽ dẫn đến khó xác định được mức điều chỉnh giảm số tiền hỗ trợ trong quá trình đánh giá thẩm tra hồ sơ hỗ trợ, do vậy đề nghị xem xét quy định rõ nội dung này.  Tại Khoản 9 Điều 13 quy định về các nội dung phê duyệt đề xuất hỗ trợ: ngoài các nội dung của dự thảo về phê duyệt đề xuất hỗ trợ chi phí, đề nghị bổ sung thêm "Hạng mục hỗ trợ chi phí" (theo quy định tại Khoản 1 Điều 17: hỗ trợ chi phí đào tạo, hỗ trợ chi phí đầu tư tài sản cố định,...) | Xem xét và nghiên cứu, bổ sung.  Dự thảo quy định việc điều chỉnh theo tỷ lệ nhất định trên số tiền hỗ trợ để nhằm đảm bảo tổng số hỗ trợ không vượt qua phạm vi ngân sách cho Quỹ, mà không điều chỉnh trên từng hạng mục chi phí riêng rẽ. Trong khi đó, hạng mục chi phí hỗ trợ được ghi nhận trong phê duyệt cũng có mục đích chính là để tính ra được khoản tiền hỗ trợ, mà nội dung này đã được quy định tại khoản 9 Điều 13. Vì vậy, đây là nội dung không bắt buộc phải ghi nhận trong quy định này. |
|  | UBND tỉnh Hà Nam (1099/SKHĐT-HTĐT ngày 17/5/2024) | Đề nghị bổ sung lãnh đạo cơ quan điều hành quỹ trong thành viên Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư.  Tại khoản 5, khoản 6, Điều 13: Xem xét lại Hội đồng quản lý Quỹ hay Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư. Các quy định về tổ chức bộ máy Quỹ không có Hội đồng quản lý Quỹ. Mặt khác tại các Điều 13, 14, 15 quy định về tổ chức, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư. | Việc xét duyệt hỗ trợ đầu tư và quản lý hoạt động của Quỹ có những điểm khác biệt riêng nên lãnh đạo cơ quan điều hành quỹ không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng xét duyệt.  Bộ máy quản lý Quỹ được quy định là sử dụng cán bộ, công chức của BKHĐT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm c Mục 2 Thông báo số 223/TB-VPCP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ là *“Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Quỹ”* |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, tiêu chí và điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, phạm vi chi phí được hỗ trợ, trách nhiệm của doanh nghiệp nhận hỗ trợ. Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT làm rõ sự cần thiết thành lập Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư.  Trường hợp vẫn quy định về Hội đồng xét duyệt, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, bổ sung làm rõ mối quan hệ giữa Hội đồng xét duyệt và Quỹ; quy trình xét duyệt của Hội đồng xét duyệt và quyền hạn, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của Quỹ với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng trong việc thẩm định đề nghị hỗ trợ chi phí. | Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và ý kiến của Bộ Tài chính điều chỉnh lại địa vị pháp lý và mô hình hoạt động và bộ máy của Quỹ. Theo đó, Bộ máy hoạt động của Quỹ bao gồm Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm lãnh đạo các bộ, ngành do Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư làm chủ tịch Quỹ, hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ quản lý chung hoạt động của Quỹ và xét duyệt hỗ trợ đầu tư. Nhiệm vụ xét duyệt hỗ trợ chủ yếu sẽ liên quan đến mức hỗ trợ khi ngân sách hoạt động của Quỹ trong năm thực hiện hỗ trợ không đủ so với đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, và ngoài ra, xem xét các kết quả thẩm định của doanh nghiệp để quyết định số tiền hỗ trợ doanh nghiệp được hưởng. Các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý sẽ được chi tiết trong dự thảo Nghị định. |
| Chế độ kế toán, quản lý tài chính của Quỹ | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (3406/BNN-TC ngày 13/5/2024) | Về quy định quản lý tài chính quỹ đề nghị quy định rõ chế độ kế toán áp dụng, quy định đơn vị xây dựng, thẩm định Điều lệ, quy chế quản lý tài chính quỹ và các quy định khác. | Xem xét và nghiên cứu bổ sung thêm. |
|  | Thanh tra bộ - Bộ KHĐT (ngày 14/5/2024) | Khoản 3 Điều 12 Dự thảo quy định “Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính…”. Đề nghị bỏ cụm từ “về tài chính” do nhiều cơ quan khác cũng có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra Quỹ (ví dụ Thanh tra Chính phủ). | Xem xét và nghiên cứu bổ sung thêm. |
|  | Bộ Văn hóa, thế thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Bổ sung làm rõ tại dự thảo 2 Nghị định về “chi phí hoạt động của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư, Cơ quan điều hành Quỹ” bao gồm những chi phí nào và mức chi ra sao; nguồn kinh phí đảm bảo cho chi phí hoạt động của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư, Cơ quan điều hành Quỹ. | Xem xét và nghiên cứu bổ sung thêm. |
|  | UBND tỉnh Hà Giang (884/SKHĐT-QLĐT ngày 14/5/2024) | - Tại điểm b khoản 1 Điều 12 đề nghị bỏ cụm từ "Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm" vì nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 2 để tránh trùng lặp và đảm bảo theo quy định của Luật Kế toán năm 2015.  - Tại điểm a khoản 1 Điều 18 đề nghị sửa lỗi chính tả “ự án sản xuất” (thiếu chữ D). | Xem xét và nghiên cứu sửa đổi |
|  | UBND tỉnh Bắc Giang (1496/SKHĐT-KTĐN ngày 13/5/2024) | Điểm b khoản 1 Điều 12 Dự thảo quy định "Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm", trong khi đó khoản 2 Điều 2 Dự thảo nêu "Năm tài chính là kỳ kế toán năm được xác định theo pháp luật về kế toán". Theo quy định tại Luật Kế toán năm 2015 thì "Kỳ kế toán năm là 12 tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch", tương ứng với giải thích tại điểm b khoản 1 Điều 12 Dự thảo.  Do đó, đề nghị lược bỏ điểm b khoản 1 Điều 12 để tránh trùng lắp quy định với khoản 2 Điều 2 Dự thảo. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | - Đề nghị sửa khoản 2 Điều 10 như sau:  “b) Năm tài chính của Quỹ là 12 tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.  c) Thu, chi hoạt động của Quỹ phải được quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp; phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán theo chế độ kế toán áp dụng và các quy định của pháp luật có liên quan”.  - Đề nghị sửa khoản 3 Điều 10 như sau:  “b) Quỹ phải khóa sổ kế toán và lập báo cáo tài chính năm để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được nộp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính”. | BKHĐT tiếp thu ý kiến BTC để điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định |
| Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ | Thanh tra Bộ - BKHĐT (ngày 14/5/2024) | Khoản 7 Điều 3 Dự thảo quy định “Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hậu kiểm”. Tuy nhiên, nội dung này không phải là nguyên tắc áp dụng chính sách. Ngoài ra, thuật ngữ “hậu kiểm” không thực sự phù hợp với hình thức văn bản quy phạm pháp luật ở cấp độ Nghị định. Hậu kiểm có thể dưới hình thức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán…đều đã được quy định tại các pháp luật chuyên ngành, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan tương ứng. Do đó, đề nghị bỏ khoản 7 Điều 3. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Bộ Văn hóa, thế thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Bổ sung quy định về “Bồi hoàn số tiền hỗ trợ trong trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hỗ trợ thực tế” để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo 2 Nghị định. Hiện tại, dự thảo 2 Nghị định chưa quy định cụ thể về cơ chế thực hiện việc bồi hoàn của doanh nghiệp như thế nào, cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhận bồi hoàn, thời gian thực hiện, cơ chế xử lý trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện bồi hoàn theo quy định,…. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Thanh tra Chính phủ (1015/TTCP-V.II ngày 17/5/2024) | Tại khoản 3 Điều 3 quy định về nguyên tắc doanh nghiệp tự kê khai số liệu, thông tin đề nghị hỗ trợ chi phí, trường hợp kê khai sai quy định phải bồi hoàn và tính bổ sung phải trả phần lãi.., tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về xử lý vi phạm đối với các trường hợp không đáp ứng tiêu chí, điều kiện nhận hỗ trợ kinh phí, trong đó điều chỉnh đưa nội dung nêu trên về phần xử lý vi phạm, đồng thời có quy định, chế tài cụ thể để xử lý đối với những trường hợp không thực hiện, chậm trễ, kéo dài thời gian bồi hoàn số tiền đã nhận hỗ trợ từ nhà nước nhiều hơn so với mức đáp ứng (tương tự việc xử lý nợ thuế quá hạn). | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn (629/UBND-KT ngày 13/5/2024) | Tại khoản 3 Điều 3 quy định “…cộng với lãi suất cho vay trung hạn bình quân của bình quân 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước công bố tại thời điểm gần nhất”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ cụm từ “bình quân”. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | UBND tỉnh Quảng Nam (3291/UBND-KTTH ngày 09/5/2024) | Tại Điều 3 về nguyên tắc hỗ trợ: Đề nghị nghiên cứu làm rõ các hạng mục và đối tượng áp dụng hỗ trợ chi phí được hỗ trợ 1 lần hay hỗ trợ hàng năm khi phát sinh chi phí. | Việc hỗ trợ chi phí theo hàng năm được quy định ở trong nội dung hỗ trợ các chi phí tại Dự thảo. |
|  | UBND tỉnh Thái Bình (1057/SKHĐT-KTXH ngày 14/5/2024) | Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét, bổ sung như sau: "Doanh nghiệp cùng lúc thỏa mãn điều kiện của các hạng mục hỗ trợ chi phí khác nhau theo quy định tại Nghị định này thì được áp dụng kết hợp các hạng mục hỗ trợ chi phí. Trường hợp hạng mục hỗ trợ chi phí tại Nghị định này trùng với chính sách hỗ trợ hiện hành khác của Nhà nước thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng một chính sách hoặc hạng mục hỗ trợ phù hợp nhất".  2. Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét, bổ sung quy định cụ thể về thời điểm, thời gian tính lãi suất bồi hoàn. | Việc lựa chọn hạng mục hỗ trợ này hay chính sách hỗ trợ hiện hành khác của nhà nước không thuộc phạm vi của chính sách này. Hơn nữa, vì đây còn là văn bản Nghị định, nên chỉ điều chỉnh được việc áp dụng các chính sách được quy định ở văn bản này, mà không điều chỉnh được việc lựa chọn áp dụng các chính sách khác ở văn bản luật hoặc văn bản có hiệu lực tương đương.  Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa. |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Như nêu tại dự thảo Tờ trình, đối tượng áp dụng hỗ trợ, tiêu chí và điều kiện để được hỗ trợ đầu tư không phải là nội dung mới mà đã được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan (như đối tượng là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; ưu đãi theo quy mô vốn đầu tư đối với trung tâm nghiên cứu và phát triển đã được quy định tại Luật Đầu tư; ưu đãi đầu tư đối với các dự án đạt doanh thu trên 10.000 tỷ đồng và 20.000 tỷ đồng đã được quy định tại pháp luật về đầu tư và thuế thu nhập doanh nghiệp). Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT rà soát, bổ sung nguyên tắc lựa chọn và áp dụng hỗ trợ đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp đồng thời đáp ứng tiêu chí/điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị định này và ưu đãi/hỗ trợ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. | Đây là chính sách hỗ trợ đầu tư mới để khuyến khích đầu tư trong các lĩnh vực cần khuyến khích bên cạnh các chính sách ưu đãi đầu tư đang có. Do đó, chính sách này được áp dụng đồng thời các chính sách ưu đãi hiện có nếu doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí. |
|  |  | Tại khoản 4 Điều 3, dự thảo Nghị định quy định tiền hỗ trợ từ Quỹ không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).  - Pháp luật thuế TNDN hiện hành không có quy định tiền hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ đầu tư không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp.  - Căn cứ Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội thì thẩm quyền quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế thuộc Quốc hội.  - Tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023, Quốc hội đã đồng ý chủ trương giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành.  Do đó, nội dung đề xuất tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định cần phải báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được Quốc hội chấp thuận thì mới có cơ sở quy định tại Nghị định của Chính phủ.  - Hiện nay, thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đang xây dựng dự án Luật thuế TNDN (sửa đổi), trong đó có nghiên cứu việc bổ sung quy định về thu nhập được miễn thuế TNDN đối với khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Theo dự kiến, dự án Luật sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025). | Xem xét và báo cáo Ủy ban thường vụ Quôc hội về nội dung này. |
|  |  | Tại khoản 3 Điều 3, dự thảo Nghị định quy định trường hợp doanh nghiệp không thực tế đáp ứng các tiêu chí, điều kiện hưởng hỗ trợ chi phí thì phải bồi hoàn lại số tiền hỗ trợ đã nhận từ nhà nước nhiều hơn so với mức đáp ứng thực tế cộng với lãi suất cho vay trung hạn bình quân của bình quân 03 Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước công bố tại thời điểm bồi hoàn.  Đề nghị Bộ KHĐT rà soát, nghiên cứu quy định về truy thu và tính lãi tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để quy định tại dự thảo Nghị định cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến BTC. BKHĐT sẽ quy định tham khảo Luật quản lý thuế |
|  |  | Tại khoản 5 Điều 3, dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ hỗ trợ các loại chi phí sẽ được Chính phủ xem xét điều chỉnh theo chu kỳ 3 năm một lần kể từ năm đầu tiên áp dụng chính sách.  Đề nghị Bộ KHĐT thuyết minh rõ lý do và căn cứ về đề xuất điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ theo chu kỳ 3 năm một lần. | Do tính chất hỗ trợ trên chi phí là mức hỗ trợ tính trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh của doanh nghiệp mà không gắn với kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cơ sở là chi phí là yếu tố có nhiều biến động tùy theo tình hình kinh tế thị trường, tình hình đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp Ngoài ra, đây là chính sách mới lần đầu tiên áp dụng nên cũng cần đánh giá tình hình thực hiện. Do đó, để đảm bảo linh hoạt, điều chỉnh kịp thời BKHĐT đề xuất 3 năm điều chỉnh một lần. |
|  |  | Đề nghị Bộ KHĐT rà soát tiêu chí, điều kiện, hình thức, phương thức, mức hỗ trợ đảm bảo phù hợp theo khuyến nghị của OECD và minh bạch, rõ ràng, dễ xác định. | Xem xét và tiếp tục rà soát. |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ chi phí của Quỹ: “Tiền hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ đầu tư không tính vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: “Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác…”; các thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng không bao gồm đối tượng nói trên. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân nhắc chỉnh lý nội dung trên để phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế. | Đây không phải là đề xuất chính sách mới, mà đã được áp dụng từ năm 2018 (khoản 7 điều 15 Nghị định 57/2018/ND-CP). Thực tế cho thấy, nếu phần hỗ trợ của nhà nước bị tính thuế TNDN thì sẽ làm mất bản chất của việc hỗ trợ. Đây là cơ chế chỗ trợ đặc thù cho doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư theo Quy định tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc Hội. Hiện nay, thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021, Bộ Tài chính đang xây dựng dự án Luật thuế TNDN (sửa đổi) trong đó có nghiên cứu việc bổ sung quy định về thu nhập được miễn thuế TNDN đối với khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Do đó, Chính phủ sẽ xin ý kiến UBTVQH trước khi ban hành nên việc này phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc bồi hoàn trong trường hợp doanh nghiệp đã được hưởng hỗ trợ nhưng không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện để được hưởng hỗ trợ, tuy nhiên không quy định việc xử lý trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện việc bồi hoàn này. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định về xử lý trường hợp doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn nêu trên. | Tiếp thu bổ sung quy định: “Trường hợp quá thời hạn theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước 90 ngày doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật quản lý thuế”. |
| Đối tượng hưởng hỗ trợ | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (3406/BNN-TC ngày 13/5/2024) | - Đề nghị bổ sung tiêu chí để xác định doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao để tăng hiệu quả đầu tư, các doanh nghiệp ngành nông nghiệp có quy mô vốn không bằng các ngành khác, tuy nhiên đóng góp cho xã hội cũng như an ninh lương thực quốc gia cũng cần được khuyến khích | Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao và các tiêu chí xác định cụ thể đối tượng này để hỗ trợ cần phải được đánh giá thêm.  Trong khi đó, chính sách này tận dụng các tiêu chí đã được xây dựng sẵn mà xác định các đối tượng trong hoạt động công nghệ cao, để thu hút có tập trung, có hiệu quả, ít gây xáo trộn đến các chính sách hiện hành. |
|  | Bộ Nội vụ (2590/BNV-TCBC ngày 12/5/2024) | Đề nghị chuyển các nội dung về đối tượng hỗ trợ của Quỹ tại Điều 6 sang Điều 17 cho phù hợp | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Bộ Thông tin và truyền thông (2101/BTTTT-KHTC ngày 30/5/2024) | Về đối tượng tham gia quỹ, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện, mở rộng thêm một số đối tượng gồm: (i) Doanh nghiệp có dự án đầu tư chip, mạch tích hợp bán dẫn tại một trong các phân đoạn: thiết kế, sản xuất, lắp ráp, đóng gói, kiểm thử; (ii) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển; (iii) Doanh nghiệp có dự án thuộc Danh mục dự án tăng trưởng xanh (liên quan đến ngành TTTT là “Xử lý dữ liệu, cho thuê hạ tầng thông tin và hoạt động liên quan theo hướng áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất” tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.  Việc mở rộng đối tượng so với dự thảo ban đầu theo đánh giá của Bộ TTTT về cơ bản đã thể hiện rõ hơn tính bao trùm cho đối tượng hỗ trợ, không chỉ giành riêng cho đối tượng là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp có dự án công nghệ cao mà bao gồm cả đối tượng liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành thông tin và truyền thông. Do đó, phạm vi đối tượng theo quy định nêu trên có cơ sở để các doanh nghiệp lớn và dự án lớn của ngành thông tin và truyền thông có cơ hội được tiếp cận chính sách. | Ghi nhận thông tin. |
|  | Công ty TNHH Jabil Việt Nam (JBL-FI2024/04 ngày 30/5/2024) | Đề xuất bổ sung đối tượng “Doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghệ cao" là một trong các đối tượng thuộc phạm vi hưởng hỗ trợ của Nghị định tại Điều 17 Dự thảo Nghị định.  Trong trường hợp không thể mở rộng phạm vi đối tượng để bao gồm các doanh nghiệp có dự án trong khu công nghệ cao thì đề nghị Bộ KH&ĐT tăng cường hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đẩy nhanh việc xây dựng quy trình thủ tục rút gọn hoặc cho phép miễn Giấy chứng nhận công nghệ cao cho doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghệ cao có doanh thu tối thiểu 20.000 tỷ đồng hoặc vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng để tạo điều kiện giảm nhẹ, tránh trùng lặp thủ tục hành chính. | Nếu mở rộng đối tượng ra các doanh nghiệp có dự án đầu tư tại khu công nghệ cao, phạm vi hỗ trợ của quỹ sẽ bị mở rộng tương đối nhiều. Do đó, khả năng tài chính, ngân sách cấp cho quỹ có khả năng không đáp ứng đủ, khiến chính sách dàn trải, thu hút không có chọn lọc, hiệu quả. Vì vậy, việc mở rộng phạm vi áp dụng của chính sách cần phải được cân nhắc thêm. |
|  | Tập đoàn Nidec (\_240501\_/NIDEC\_V ngày 29/5/2024) | Chúng tôi đề xuất xem xét đối tượng hỗ trợ trên cơ sở quy mô đầu tư của tập hợp các công nghệ cao mà Tập đoàn Nidec (\_240501\_/NIDEC\_V ngày 29/5/2024) đã thực hiện tại Việt Nam thay việc xem xét quy mô của từng dự án riêng lẻ.  Dựa trên các căn cứ sau đây:  Thứ nhất, Nghị quyết số 50/NQ-TW và Nghị quyết110/2023/QH15 đều không đặt ra tiêu chí “quy mô lớn” mà xác định đối tượng là các “nhà đầu tư chiến lược”. Do vậy, chúng tôi cho rằng chính sách hỗ trợ đầu tư cần phải được thiết kế theo tinh thần phù hợp với quan điểm chỉ đạo trong các nghị nquyết trên hướng tới lĩnh vực công nghệ cao và các nhà đầu tư chiến lược.  Thứ hai, Chính phủ nên xem xét những tập đoàn công nghệ gắn bỏ lâu dài với Việt Nam lànhững nhà đầu tư chiến lược.  Thứ ba, Tập đoàn Nidec (\_240501\_/NIDEC\_V ngày 29/5/2024) cũng coi Việt Nam là điểm đến chiến lược của Tập đoàn.  Thứ tư, Đặc thù của lĩnh vực công nghệ cao là việc nghiên cứu phát triển có tính chuyên sâu và có hàm lượng công nghệ, thường được ứng dụng trên các tiết, linh kiện sản phẩm nhỏ nhưng có tính quyết định, chủ chốt về công nghệ hoặc các vật liệu mới. Vì tính ứng dụng chuyên sâu của từng công nghệ, các tập đoàn công nghệ như Nidec chúng tôi thường triển khai riêng theo từng dự án hoặc từng công ty con để thực hiện hoạt động đầu tư cho từng loại sản phẩm với các công nghệđặc thù. Vì vậy, thực tế cho thấy các công ty và các dự án công nghệ cao thường có quy mô nhỏ.  Thứ năm, việc xem xết đối tượng áp dụng chính sách hồ trợ theo quy mô đầu tư của cả Tập đoàn tại Việt Nam sẽ đảm bảo công bằng đối với các nhà đầu tư đến từ Nhật Bản và nâng cao hiệu quả của chính sách. Nếu Nghị định chỉ xem xét quy mô theo từng dự án hoặc công ty con như cách tiếp cận hiện nay thì có thể sẽ bỏ sót những nhà đầu tư chiến lược quan trọng về công nghệ. Xét về quy mô đầu tư tại Việt Nam của Tập đoàn Nidec (\_240501\_/NIDEC\_V ngày 29/5/2024) hiện nay đạt hơn 25.800 tỷ đồng,chúng tôi có thể được coi là một trong những doanh nghiệp Nhật Bản có vốn đầu tư lớn nhất tại Việt Nam và nên cân nhắc là một trong những nhà đầu tư chiến lược của Nhật Bản tại Việt Nam. | Việc hỗ trợ dựa theo tiêu chí cộng gộp quy mô vốn đầu tư của tất cả dự án trong doanh nghiệp có những điểm hạn chế như sau:   * Khi tham khảo chính sách các quốc gia trên thế giới, có thể thấy rằng việc hỗ trợ trên tổng quy mô vốn dự án là không phổ biến. Đặc biệt lưu ý rằng nếu có thì những chính sách này được ban hành trước khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, và chưa có quốc gia nào công bố chính sách tương tự. Hai quốc gia trong khu vực là Thái Lan và Singapore cũng chỉ cấp hỗ trợ dựa tên tiêu chí dự án hoặc doanh nghiệp mà không phải cho cả tập đoàn. * Pháp luật Việt Nam trước đây và luật đầu tư hiện hành chỉ cấp ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư trên cơ sở dự án và doanh nghiệp. Do đó, việc chính sách hỗ trợ theo tiêu cộng gộp các dự án trong tập đoàn sẽ là chế định hoàn toàn mới và gây rủi ro về việc vi phạm OECD do có thể bị coi là chính sách đối phó với quy định Thuế tối thiểu toàn cầu. Hơn nữa tiêu chí “tổng quy mô vốn dự án của tập đoàn” cũng trùng với tiêu chí “doanh thu hợp nhất của tập đoàn đạt 750 triệu Euro” của quy định Thuế tối thiểu toàn cầu, điều này cũng khiến cho chính sách có thêm cơ sở để bị coi là vi phạm các nguyên tắc của OECD. Chính sách không đạt chuẩn như vậy không những không đem lại lợi ích cho nhà đầu tư mà còn ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. |
|  | Công ty TNHH Universal Scientific Industrial Việt Nam (FD2024/0502USIVN ngày 27/05/2024) | Chúng tôi nhận thấy đối tượng nhận hỗ trợ đang tập trung vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ cao. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu là những doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau, có quy mô lớn, thuộc các Tập đoàn lớn được niêm yết trên các sàn giao dịch quốc tế và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam. Chúng tôi vô cùng quan ngại rằng sẽ có rất nhiều doanh nghiệp thuộc Tập đoàn đa quốc gia – bao gồm Công ty chúng tôi – chưa đạt đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ Qũy hỗ trợ đầu tư.  Thông qua công văn này, Công ty chúng tôi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giải pháp, chính sách hỗ trợ dành cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng như Công ty chúng tôi để bảo đảm ưu đãi đầu tư. Chúng tôi kính mong Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các Cơ quan ban ngànhcân nhắc nội dung của Dự thảo, xem xét: (1) Mở rộng đối tượng và điều kiện được nhận hỗ trợ từ Qũy hỗ trợ đầu tư, (2) Đơn giản hóa các trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ. | (1) Việc cố gắng thiết kế chính sách để bồi hoàn lại ưu đãi đã mất cho những doanh nghiệp phải đóng thuế TNDN bổ sung bị coi là không phù hợp với các nguyên tắc của OECD do bồi hoàn, hoặc cung cấp lợi ích liên quan đối với số thuế TNDN bổ sung mà Doanh nghiệp phải nộp thêm khi Việt Nam áp dụng quy định Thuế tối thiểu toàn cầu.  Hệ quả của điều này là chính sách sẽ không có tác dụng cho các doanh nghiệp được nhận hỗ trợ do không đạt chuẩn theo quy định của OECD, do các doanh nghiệp vẫn phải đóng thuế bổ sung tại quốc gia khác và làm tăng chi phí tuân thủ, quản lý thuế của doanh nghiệp, Nhà nước.  (2) Nghiên cứu và xem xét trình tự đề nghị hỗ trợ để tối ưu, đơn giản hóa nhưng vẫn phù hợp với các quy định về quản lý ngân sách nhà nước. |
| Tiêu chí, điều kiện hưởng hỗ trợ | UBND tỉnh Thái Nguyên (1720/SKHĐT-THQH ngày 13/5/2024) | - Tại Điều 18. Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí trong Dự thảo quy định về điều kiện hoàn thành giải ngân tối thiểu trong thời hạn 05 năm hoặc 03 năm cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí.  Đề nghị ban soạn thảo làm rõ: Sau khi đáp ứng được tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí; năm hiện tại các doanh nghiệp có thể làm hồ sơ đề xuất hỗ trợ cho ngay năm trước (đối với chi phí doanh nghiệp thực tế đã chi trong năm) hay được làm hồ sơ cho các năm trước kể từ khi dự án triển khai, bắt đầu giải ngân cho đến nay (đối với chi phí doanh nghiệp thực tế đã chi trong các năm). | Theo quy định tại dự thảo, doanh nghiệp phải đáp ứng được các tiêu chí và điều kiện thì mới được nhận hỗ trợ. Do đó, các chi phí thực tế phát sinh bởi doanh nghiệp được hỗ trợ kể từ thời điểm doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chí, điều kiện đó, mà không phải kể từ khi dự án triển khai, bắt đầu giải ngân, … |
|  |  | Tại Điều 18. Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí trong Dự thảo quy định về điều kiện hoàn thành giải ngân tối thiểu trong thời hạn 05 năm hoặc 03 năm cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí.  + Tại Khoản 3 Điều 19 Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong Dự thảo quy định: “...áp dụng cả trong trường hợp dự án đang trong quá trình thực hiện đầu tư chưa hoàn thành giải ngân theo quy định tại Điều 18 Nghị định này”.  + Tại Khoản 2 Điều 21 Hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định có quy định: “...phải đảm bảo đã hoàn thành giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại Điều 18 Nghị định này”.  + Tại Điều 20 Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển; Điều 22 Hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao; Điều 23 Hỗ trợ chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội không có quy định về Điều kiện hoàn thành giải ngân vốn theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.  Đề nghị ban soạn thảo làm rõ nội dung: Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển, Hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Hỗ trợ chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội có cần đảm bảo điều kiện về hoàn thành giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại Điều 18 Nghị định này hay không? | Xem xét và nghiên cứu bổ sung |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Tại khoản 5 Điều 16, dự thảo Nghị định quy định một trong những tiêu chí/điều kiện được hỗ trợ chi phí là doanh nghiệp không có các khoản nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước quá hạn tại thời điểm nộp hồ sơ.  Tuy nhiên, Điều 22 về hồ sơ đề nghị hỗ trợ không quy định tài liệu chứng minh việc doanh nghiệp không có khoản nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước. Đề nghị Bộ KHĐT rà soát, bổ sung. Đồng thời do khoản thu ngân sách nhà nước bao gồm rất nhiều loại nên cần rà soát kỹ để đảm bảo khả thi và phù hợp với pháp luật có liên quan. | BKHĐT tiếp thu ý kiến BTC để điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định |
|  | Công ty TNHH Hana Micron Vina (HMV/06062024 ngày 06/6/2024) | Pháp luật hiện hành về công nghệ cao không yêu cầu cụ thể về thời hạn giải ngân vốn đầu tư với doanh nghiệp công nghệ cao. Do đó, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp có dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Nghị định có hiệu lực như Hana Micron Vina, cũng sẽ được áp dụng mức hoàn thành giải ngân tối thiểu như trên, nhưng không kèm theo điều kiện về thời hạn giải ngân.  Đề xuất của chúng tôi:  Chúng tôi đề xuất sửa đổi quy định về điều kiện giải ngân vốn đầu tư dự án đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương trước ngày Nghị định có hiệu lực. Cụ thể:  "b) Doanh nghiệp thuộc diện được hỗ trợ theo điều kiện về quy mô vốn đầu tư cần đáp ứng điều kiện giải ngân vốn đầu tư như sau:  ii. Hoàn thành giải ngân tối thiểu 12.000 tỷ đồng trước thời điểm Nghị định này được ban hành đối với trường hợp dự án đầu tư được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương trước ngày Nghị định này có hiệu lực. Trường hợp đầu tư trong lĩnh vực chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) thì hoàn thành giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trước thời điểm Nghị định này được ban hành. | Theo quy định của dự thảo, việc giải ngân của các dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Nghị định có hiệu lực thì thực hiện theo các nội dung đã được cấp.  Điều kiện giải nhân không chỉ là tiêu chí để được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Dự thảo này mà còn là cam kết của nhà đầu tư để được hưởng các ưu đãi khác. Do đó, đề nghị thực hiện theo các nội dung về giải ngân đã cấp. |
|  | Công ty TNHH Hana Micron Vina (HMV/06062024 ngày 06/6/2024) | Khoản 2 Điều 21 Nghị định dự thảo quy định về chi phí đầu tư tạo TSCĐ như sau:  "2. Doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định phải đảm bảo đã hoàn thành giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại Điều 18 Nghị định này. Đối với dự án đầu tư được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thời điểm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư thực hiện theo văn bản nêu trên hoặc văn bản điều chỉnh gần nhất trước ngày Nghị định này có hiệu lực."  Đề nghị Bộ KH&ĐT quy định rõ đối với các doanh nghiệp bán dẫn đã hoàn thành giải ngân 6.000 tỷ đồng trước thời điểm Nghị định có hiệu lực, thì toàn bộ chi phí liên quan đến phần nguyên giá tài sinh cố định đầu tư thêm phát sinh sau thời điểm Nghị định có hiệu lực sẽ được nhận hỗ trợ ưu đãi đầu tư. | Xem xét và nghiên cứu để làm rõ nội dung này theo định hướng nghiên cứu là Hỗ trợ tính trên nguyên giá của tài sản cố định mà doanh nghiệp thực tế đã đầu tư tăng thêm trong năm đề nghị hỗ trợ (chỉ hỗ trợ chi phí phát sinh trong năm đề nghị hỗ trợ) |
|  | UBND tỉnh Hà Nam (1099/SKHĐT-HTĐT ngày 17/5/2024) | Tiêu chí điều kiện hỗ trợ tại khoản 1, Điều 18: Đề nghị nghiên cứu điều kiện giải ngân vốn đầu tư đối với doanh nghiệp có dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với trường hợp này để được hưởng hỗ trợ, doanh nghiệp có bắt buộc phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không.  - Điều kiện về doanh thu: Đề nghị quy định cụ thể tài liệu chứng minh mức doanh thu tối thiểu (theo kê khai của nhà đầu tư hay báo cáo tài chính được kiểm toán). | Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa. |
|  | Công ty TNHH Intel Products Việt Nam (21062024/CRSO-IPV ngày 21/6/2024) | Từ năm 2006 đến nay, công ty IPV đã được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao trong các giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNĐKĐT) và các lần điều chỉnh tại Khoản 1, Điều 4 (Chúng tốixin đính kèm GCNĐKĐT hiện hành). Do đó, chúng tôi đề nghị Chính phủ và các Bộ xem xét cho phép Công ty IPV không cần làm thêm thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao (GCNDNCNC). Điều này sẽ làm phát sinh thủ tục cho doanh nghiệp và chưa phù hợp Nghị Quyết số 01/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 05/1/2024 “Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuần, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.”. Công ty IPV tin tưởng rằng điều này là minh chứng và cam kết của Chính phủ trong việc không để phát sinh thủ tục, và đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ KHCN. Cơ quan chủ trì sẽ làm việc thêm với Bộ KHCN để nghiên cứu và xem xét thêm về vấn đề này. |
| Ngoài ra, theo các quy định hiện nay việc xây dựngtiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao và điều kiện hưởng hỗ trợ ưu đãi đầu tư trong Dự thảo Nghị định Quỹ hỗ trợ Đầu tư dựa trên tổng số lao động là chưa phù hợp vì sản xuất sản phẩm công nghệ cao chủ yếu dựa trên ứng dụng công nghệ, thiết bị tự động và lao động chất lượng cao, không phải lĩnh vực sử dụng nhiều lao động.. Việc ứng dụng các công nghệ hiện đại giúp điều khiển các loại máy móc, robot vận hành chính xác và mang đến những sản phẩm có chất lượng cao, đồng đều đáp ứng tính đặc thù của ngành công nghệ cao, công nghệ bán dẫn.  Do đó, IPV đề nghị Chính phủ cân nhắc loại bỏ yếu tổ số lượng người lao động trong xác định tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao và điều kiện hưởng hỗ trợ đầu tư của dự thảo Nghị định Quỹ hỗ trợ đầu tư. | Dự thảo hiện tại không gắn tiêu chí lao động sẽ xem xét hỗ trợ chi phí hỗ trợ sản xuất SP CNC đối với các DN thông thường. Tiêu chí này được bổ sung để áp dụng một mức hỗ trợ đặc biệt khi doanh nghiệp đáp ứng được mục tiêu kép (i) công nghệ cao và (ii) giải quyết vấn đề việc làm.  Đây là tiêu chí phù hợp với định hướng, khuyến khích của Nhà nước trong việc:  - Nâng cao số lượng, chất lượng lao động có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ cao  - Đảm bảo tạo nhiều công ăn việc làm cho xã hội  - Mở rộng quy mô các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao |
| Phương thức hỗ trợ | UBND tỉnh Hòa Bình (05/UBND-KTTH ngày 11/1/2024) | Tại Điều 5 Chương II. Chức năng của Quỹ quy định: “Quỹ có chức năng tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí bằng tiền và hiện vật để tài trợ, hỗ trợ cho hoạt động đầu tư công nghệ cao, chuyển đổi xanh theo quy định tại Nghị định này”. Tuy nhiên tại Điều 11 Chương II. Phương thức hỗ trợ của Quỹ quy định: “Quỹ chi trực tiếp bằng tiền”.  Đề nghị nghiên cứu, bổ sung phương thức hỗ trợ đảm bảo cho phù hợp và thống nhất với quy định tại Điều 5 nêu trên. | Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa. |
| Hạng mục chi phí được hỗ trợ và mức hỗ trợ | UBND thành phố Hà Nội (1648/UBND-KTTH ngày 28/5/2024) | 2. Tại khoản 1 Điều 22 về hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao:  “1. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 17 Nghị định này được hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao hàng năm theo tỷ lệ tính trên giá trị sản xuất gia tăng của sản phẩm…”.  Đối với nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao thông qua chính sách về giảm thuế đối với các sản phẩm hàng hóa được sản xuất bằng công nghệ cao (như giảm thuế suất thuế GTGT). Lý do: để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và kiểm soát chi phí sản xuất; khi doanh nghiệp kê khai các sản phẩm hàng hóa được sản xuất từ công nghệ cao trên các tờ khai, báo cáo thuế thì sẽ được cơ quan thuế tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra cùng với hoạt động của doanh nghiệp. | Việc giảm thuế suất thuế GTGT đối với các sản phẩm hàng hóa được sản xuất bằng công nghệ cao cần được ý kiến đối với dự án liên quan đến sửa đổi luật thuế GTGT. |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên (1720/SKHĐT-THQH ngày 13/5/2024) | - Tại Điều 20. Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển trong Dự thảo quy định: Số tiền hỗ trợ chi phí là tổng số tiền tính theo từng bậc hỗ trợ.  Quy định: Bậc 1 đến 120; Bậc 2 từ 120 đến 240; Bậc 3 trên 240. Đề nghị sửa thành: Bậc 1 đến 120; Bậc 2 trên 120 đến 240; Bậc 3 trên 240.  Đề nghị ban soạn thảo làm rõ nội dung: Phần chi phí nghiên cứu và phát triển trong năm tài chính đối với doanh nghiệp b là X (X>240) thì chi phí hỗ trợ của nghiệp nghiệp được tính tổng số tiền tính theo từng bậc như sau:  Bậc 1: 120 x 20%  Bậc 2: (240 - 120) x 25%  Bậc 3: (X - 240) x 30%  - Tại Khoản 4 Điều 21 Hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định quy định Tỷ lệ hỗ trợ tối đa (%) áp dụng đối với doanh nghiệp tại điểm đ, e: Bậc 1 là xxx, Bậc 2 là xxx, Bậc 3 là xxx.  Đề nghị ban soạn thảo hoàn thiện nội dung này. | Xem xét và nghiên cứu, bổ sung cách tính toán trong các cuộc họp, cuộc hội thảo thuyết minh về NĐ. Cách quy định mức hỗ trợ dựa trên bậc lũy tiến trong dự thảo đã đủ căn cứ, và cung cấp cách hiểu chung về cơ chế tính toán số hỗ trợ. |
|  | Công ty TNHH Hana Micron Vina (HMV/06062024 ngày 06/6/2024) | Dự thảo hiện hành chưa có hướng dẫn rõ ràng về tiêu chí nội dung khóa đào tạo như thế nào có thể được nhận hỗ trợ.  Đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh Dự thảo về phạm vi chi phí đào tạo được hỗ trợ như sau:  “a) Chi đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn ở trong nước, ở nước ngoài bao gồm đào tạo chuyên môn, các kỹ năng mềm, các khóa học đào tạo khác liên quan đến hoạt động kinh doanh và sản xuất của doanh nghiệp; Chi phí ăn ở, đi lại của giảng viên, học viên  b) Chỉ hỗ trợ đào tạo  c) Các chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khác"  4 – Mức hỗ trợ đối với chi phí đào tạo trong hoạt động NC&PT  • Dự thảo quy định hiện tại:  Theo Dự thảo Nghị định, chi phí đào tạo thuộc phạm vi Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nhân lực (Điều 19) được hưởng mức hỗ trợ tối đa 50%. Trong khi đó, đối với Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển, mức hỗ trợ đối đa đang đưa ra thấp hơn (tối đa 30%). Theo đó, chúng tôi hiểu rằng các chi phí đào tạo nhân lực thuộc hoạt động NC&PT có thể sẽ chỉ được hỗ trợ ở mức thấp hơn các chi phí đào tạo khác.  Đề xuất: cân nhắc đối với chi phí đào tạo thuộc hoạt động NC&P thì sẽ được coi là Chi phí đào tạo, phát triển nhân lực được hỗ trợ tại Điều 19 Nghị định và hưởng mức hỗ trợ tối đa 50%. | Phần hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đã bao gồm phần lớn các chi phí đào tạo của doanh nghiệp.  Đối với phần hỗ trợ chi phí đào tạo trong hạng mục nghiên cứu và phát triển thì chỉ bao gồm 1 hạng mục nhỏ không phải do doanh nghiệp trực tiếp thực hiện là chi phí hỗ trợ đào tạo, cấp học bổng, trang thiết bị, máy móc) và chi tài trợ cho cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục tại Việt Nam do đó tỷ lệ này sẽ thấp hơn tỷ lệ ở mục “Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nhân lực “ |
|  | UBND tỉnh Thái Bình (1057/SKHĐT-KTXH ngày 14/5/2024) | Tại khoản 2 Điều 23 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung quy định cụ thể hoặc giải thích từ ngữ "công trình khác"; vì Luật Xây dựng hiện chưa quy định cụ thể "công trình khác" trong hệ thống công trình hạ tầng xã hội. | Xem xét và nghiên cứu chỉnh sửa |
|  | Công ty TNHH Jabil Việt Nam (JBL-FI2024/04 ngày 30/5/2024) | Đề xuất Danh mục những loại chi phí thường xuyên phát sinh tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao như sau để Bộ KH&ĐT cân nhắc:  (1) Khấu hao đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tài sản cố định cho hoạt động NC&PT  (2) Chi thường xuyên hàng năm cho hoạt động NC&PT (bao gồm tự động hóa, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới), cụ thể  Tiền lương và các khoản có tính chất giống lương (thường, phụ cấp, khoán chi phí đi lại, công tác phí) cho nhân lực NC&PT;  Chỉ thù lao cho chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá kết quả nghiên cứu; Chi hội thảo, hội nghị khoa học có liên quan đến nội dung nghiên cứu;  Chi thuê cơ sở phục vụ cho nghiên cứu, thí nghiệm, thử nghiệm;  Chi phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tài sản cố định phục vụ cho hoạt động NC&PT; Chi thiết kế, thứ nghiệm, chỉ phí mua nguyên vật liệu, vật tư và các chi phí khác phát sinh phục vụ giai đoạn nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm;  Các khoản chi thường xuyên khác (chỉ mua dụng cụ, vật tư, nguyên liệu, vật liệu, phần mềm, văn phòng phẩm, vật dụng bảo hộ lao động, vật rẻ tiền mau hỏng phục vụ cho nghiên cứu, ...);  Các khoản chi phục vụ tự động hóa, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới và các chi phí tương tự khác.  (3) Chi đào tạo phục vụ cho hoạt động NC&PT;  (4) Phí bản quyền, li-xăng theo hợp đồng chuyển giao công nghệ cao được ứng dụng trong dự án; khoản chi liên quan đến đăng ký bảo hộ, công nhận bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. | Xem xét và nghiên cứu để quy định phạm vi chi phí NC&PT |
|  | Công ty TNHH Hana Micron Vina (HMV/06062024 ngày 06/6/2024) | Theo đó, với trường hợp cụ thể của Công ty, chúng tôi xin đề xuất các mức hỗ trợ đặc biệt cho từng loại chi phí của dự án trong ngành công nghiệp bán dẫn như sau:  a) Về chi phí đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:  Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với mức hỗ trợ tối đa 50% cho các chi phí hợp lý thực tế đã chi trong năm cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực  b) Về chi phí nghiên cứu và phát triển:  Chúng tôi đề xuất áp dụng tỷ lệ hỗ trợ đặc biệt cho lĩnh vực bán dẫn ở mức 25-35% đối với các phần chi phí nghiên cứu và phát triển đã chi trong năm tài chính.  c) Về chi phí đầu tư tạo tài sản cố định:  - Chúng tôi đề xuất tỷ lệ hỗ trợ 10-12% cho phần nguyên giá của tài sản cố định đầu tư thêm trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán dẫn, cụ thể như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bậc | Phần nguyên giá tài sản cố định đầu tư thêm trong năm tài chính (tỷ đồng) | Tỷ lệ hỗ trợ tối đa (%) áp dụng đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn | | 1 | Đến 120 | 10% | | 2 | Trên 120 đến 240 | 11% | | 3 | Trên 240 | 12% |   - Ngoài ra, Điều 21 Dự thảo Nghị định hiện tại đang quy định mức hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định tối đa trong một năm không vượt quá 0,5% tổng vốn đầu tư đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Chúng tôi đề nghị không áp dụng quy định này đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán dẫn, | Đối với yêu cầu về tăng tỷ lệ hỗ trợ và bỏ mức khống chế hỗ trợ 0,5% vốn đầu tư với hạng mục tạo tài sản cố định thì chưa tiếp thu do nguồn lực của Quỹ có hạn chế và đây là lần đầu Việt Nam thực hiện triển khai hỗ trợ dựa trên chi phí. Do đó, trên cơ sở thực hiện và tổng kết 3 năm một lần sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp sau. |
|  |  | d) Về chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao:  - Chúng tôi kiến nghị mức hỗ trợ đặc biệt là 3% giá trị sản xuất gia tăng của sản phẩm đối với doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực bán dẫn. Bởi theo chúng tôi hiểu rằng, lĩnh vực bán dẫn là một  - Bên cạnh đó, chúng tôi kiến nghị hỗ trợ trên tổng chi phí giá vốn của sản phẩm đối với doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực bán dẫn (tức không loại trừ chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu và chi phí phát sinh theo hợp đồng chuyển giao công nghệ trả cho bên nước ngoài). | Mục đích của chính sách còn nhằm khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực sản xuất tại VIệt Nam, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư thực chất và thực hiện nguyên tắc đồng thịnh vượng. |
|  | UBND tỉnh Bình Thuận (2304/SKHĐT-KH ngày 29/5/2024) | Qua nghiên cứu hồ sơ đính kèm và tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo; ngoài ra, tại khoản 4 Điều 21 dự thảo Nghị định, đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, rà soát, bổ sung tỷ lệ hỗ trợ tại cột thứ 5 (áp dụng đối với doanh nghiệp tại điểm đ khoản 2 Điều 17). | Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa. |
| Quy trình, thủ tục xét duyệt và chi trả hỗ trợ | Bộ Thông tin và truyền thông (2101/BTTTT-KHTC ngày 30/5/2024) | Về nội dung lựa chọn tư vấn hỗ trợ xét duyệt hồ sơ (Điều 27), đề nghị quy định cơ quan phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, cơ quan tổ chức lựa chọn nhà thầu, nguồn kinh phí lựa chọn và chi trả cho nhà thầu,… trong dự thảo Nghị định. | Xem xét và nghiên cứu, chỉnh sửa. |
|  | Ngân hàng nhà nước (4127/NHNN-HTQT ngày 17/5/2024) | Điều 26 về trình tự và thủ tục thẩm định đề nghị hỗ trợ chi phí quy định doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư về Bộ Tài chính, sau đó Bộ Tài chính lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổng hợp gửi Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư. Trong khi đó, tại Chương II đã quy định về việc thành Lập Quỹ hỗ trợ đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có Cơ quan điều hành gồm các cán bộ, công chức của Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Quý Bộ quy định Quỹ chịu trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư để đảm bảo tính thống nhất. | Cơ quan quản lý quỹ thực hiện các hoạt động về quản lý, điều hành quỹ như trong quy định tại dự thảo. Việc xử lý, thẩm tra, xét duyệt hỗ trợ đầu tư cần phải có ý kiến chuyên môn từ lãnh đạo các bộ, chuyên gia. Vì vậy, vậy các khâu trong trình tự thủ tục thẩm định và chi trả hỗ trợ được giao cho các cơ quan theo đúng tính chất chuyên môn của mình để đảm bảo tính hiệu quả, khách quan trong hoạt động của Quỹ. |
|  | UBND tỉnh Gia Lai (1301SKHĐT-DN ngày 17/5/2024) | Tại Điều 24 dự thảo về hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Đề nghị nghiên cứu bổ sung mẫu đơn đề nghị hưởng hỗ trợ và các hồ sơ kèm theo đối với từng hạng mục hỗ trợ cụ thể như: hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ đầu tư tài sản cố định; hỗ trợ sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ... (hoặc quy định bổ sung nhiệm vụ đơn vị có liên quan trong việc quy định Mẫu đơn đề nghị ). | Xem xét và nghiên cứu, bổ sung trong các văn bản hướng dẫn |
|  | UBND tỉnh Quảng Nam (3291/UBND-KTTH ngày 09/5/2024) | Tại Điều 24 về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi chuẩn bị hồ sơ hỗ trợ đầu tư, đề nghị nghiên cứu bổ sung mẫu đơn đề nghị hưởng hỗ trợ và các hồ sơ kèm theo đối với từng hạng mục hỗ trợ cụ thể như: hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ đầu tư tài sản cố định; hỗ trợ sản xuất sản phẩm công nghệ cao,... |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên (1720/SKHĐT-THQH ngày 13/5/2024) | Tại Điều 26. Trình tự và thủ tục thẩm định đề nghị hỗ trợ chi phí có quy định: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Bộ tài chính. Trong đó, Bộ Tài chính có gửi hồ sơ lấy ý kiến đến địa phương có liên quan; khi gửi hồ sơ về địa phương thì UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho cơ quan giúp việc chủ trì tham mưu, nếu cần thiết cơ quan chủ trì sẽ lấy ý kiến của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Do vậy đề nghị thời hạn cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định gửi về Bộ Tài chính là 30 ngày. | Xem xét và nghiên cứu điều chỉnh. Tuy nhiên, việc điều chỉnh thời gian cũng cần dựa trên việc cân nhắc thời gian phù hợp để đảm bảo không gây sáo trộn với các mốc thời gian về dự toán, điều chỉnh dự toán NSNN, cấp NSNN theo quy định. |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên (1720/SKHĐT-THQH ngày 13/5/2024) | Tại Điều 24 dự thảo Nghị định, đề nghị quy định thành phần hồ sơ chung và thành phần hồ sơ cụ thể đối với từng hạng mục đề nghị hỗ trợ. | Xem xét và nghiên cứu bổ sung ở văn bản hướng dẫn. |
|  | UBND tỉnh Hà Nam (1099/SKHĐT-HTĐT ngày 17/5/2024) | Đề nghị nghiên cứu xem xét lại sự cần thiết quy định chi tiết các mốc thời gian đến giờ như: "Chậm nhất 14 giờ 00 ngày đến hạn…", "Chậm nhất 15 phút sau thời hạn nhận…". Nghiên cứu điều chỉnh quy định theo hướng ngày làm việc (Ví dụ: Trong vòng 01 ngày làm việc…). | Theo rà soát các quy định, thời hạn thường để theo đơn vị ngày. Do đó, Cơ quan chủ trì thấy chưa đủ sự cần thiết để quy định mốc thời gian chi tiết đến giờ, phút |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Tại khoản 5 Điều 22, dự thảo Nghị định quy định hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm Báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và thuế trong giai đoạn đề nghị hỗ trợ chi phí. Đề nghị Bộ KHĐT làm rõ báo cáo tình hình thực hiện dự án theo pháp luật thuế là báo cáo về các sắc thuế nào, căn cứ pháp luật nào? | BKHĐT tiếp thu ý kiến BTC để điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định |
|  |  | Tại khoản 8 Điều 24, dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng tài khoản theo quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực KBNN để thực hiện thanh toán hỗ trợ cho doanh nghiệp. Đồng thời, Điều 9 dự thảo Nghị định quy định phương thức hỗ trợ của Quỹ là chi trực tiếp từ Quỹ.  Đề nghị Bộ KHĐT làm rõ lý do, mục đích của quy định doanh nghiệp nhận hỗ trợ qua tài khoản mở tại KBNN, do các khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp có thể được nhận qua tài khoản của doanh nghiệp mở tại các ngân hàng thương mại. | Tiếp thu ý kiến BTC, BKHĐT sẽ điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định, thiết kế mẫu hồ sơ đề nghị doanh nghiệp cung cấp số tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại để nhận tiền hỗ trợ chi phí. |
|  |  | Tại khoản 4 Điều 24 dự thảo Nghị định quy định: “chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, trên cơ sở các hồ sơ đề xuất hỗ trợ chi...trình Hội đồng xét duyệt hỗ trợ”; khoản 6 Điều 24 dự thảo Nghị định quy định: “Trong thời hạn 15 ngày làm việc...ra thông báo cho từng doanh nghiệp”; tại khoản 7 Điều 24 dự thảo nghị định quy định: “KBNN thanh toán tiền hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp trong vòng 5 ngày...”. Đề nghị Bộ KHĐT rà soát các mốc thời gian để đảm bảo khả thi, tạo thuận lợi cho đơn vị thực hiện. | Căn cứ để xác định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như trên dựa vào:  - Thời điểm nộp hồ sơ cần sau khi doanh nghiệp hoàn thành báo cáo tài chính của năm trước liền kề và có đủ thời gian để thực hiện kiểm toán các chi phí phát sinh.  - Thời gian để các bộ ngành liên quan có ý kiến thẩm định  Thời gian để Quỹ tập hợp ý kiến thẩm định của tất cả các doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ trong năm để có căn cứ xác định mức hỗ trợ cho từng doanh nghiệp. Do việc chi hỗ trợ chỉ trong phạm vi ngân sách hoạt động của Quỹ nên cần tổng hợp tổng mức hỗ trợ và quyết định mức hỗ trợ cho từng doanh nghiệp.  - Việc chi tiền thực hiện dựa trên quyết định phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ nên trong 5 ngày làm việc là khả thi. |
|  |  | Dự thảo Nghị định chưa quy định về thủ tục cấp NSNN cho Quỹ hỗ trợ đầu tư, hình thức cấp vốn, cơ chế kiểm soát chi cũng như thủ tục hành chính khi chi từ tài khoản của Quỹ mở tại KBNN. Do đó, đề nghị Bộ KHĐT rà soát bổ sung quy định về các nội dung nêu trên, trách nhiệm của các bên có liên quan khi chi từ tài khoản của Quỹ mở tài KBNN cho các doanh nghiệp được hỗ trợ. | Các thủ tục về cấp NSNN, kiểm soát chi, thủ tục chi tiền từ Quỹ cho doanh nghiệp có liên quan đến nghiệp vụ về hạch toán ngân sách, nghiệp vụ chi của KBNN thuộc chức năng nhiệm vụ của BTC. BKHĐT đề xuất BTC có hướng dẫn riêng cho Quỹ về các thủ tục và nghiệp vụ này để đảm bảo việc quản lý tài chính phù hợp với các quy định của BTC và đảm bảo quản lý chặt chẽ tiền cấp từ NSNN. |
| Trách nhiệm của các bộ ngành | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (3406/BNN-TC ngày 13/5/2024) | Vai trò của các Bộ ngành theo lĩnh vực cần được làm rõ hơn, có thủ tục, trình tự cụ thể. Đề nghị chi tiết hơn khoản 4 Điều 29 Dự thảo Nghị định để tăng cường vai trò tham mưu của các Bộ, ngành có chuyên môn. | Xem xét và nghiên cứu bổ sung thêm. |
|  | Thanh tra Bộ - BKHĐT (ngày 14/5/2024) | Điều 28 Dự thảo quy định về hậu kiểm hỗ trợ chi phí. Đề nghị bỏ Điều này mà đưa vào phần trách nhiệm của Bộ Tài chính: “Bộ Tài chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra…”. | Xem xét và nghiên cứu, sửa đổi. |
|  | Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2049/BVHTTDL-KHTC ngày 16/5/2024) | Về trách nhiệm của Bộ, ngành tại khoản 4 Điều 29: Đề nghị chỉnh sửa thành “Các Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định và có ý kiến về Hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì kiểm tra, giám sát”. | Xem xét và nghiên cứu, sửa đổi. |
|  | Bộ Tài chính (6361/BTC-TCDN này 20/6/2024) | Với quan điểm, mục tiêu ban hành Nghị định, phạm vi điều chỉnh và mô hình hoạt động của Quỹ như nêu trên, đề nghị Bộ KHĐT rà soát để quy định đầy đủ, cụ thể các nội dung cần thiết cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ tại Nghị định này, đảm bảo có thể thực hiện ngay mà không cần văn bản hướng dẫn.  Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT bỏ quy định giao Bộ Tài chính hướng dẫn quy định chế độ quản lý tài chính riêng cho Quỹ. | Đã tiếp thu và điều chỉnh |
|  |  | Tại khoản 2 Điều 24, dự thảo Nghị định quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định các nội dung đánh giá sự phù hợp giữa chi phí hỗ trợ mà doanh nghiệp đề xuất và các hạng mục hỗ trợ chi phí quy định tại Nghị định.  Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy định hồ sơ đề nghị hỗ trợ bao gồm báo cáo tài chính của năm đề nghị hỗ trợ đã được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập; báo cáo chi phí đủ điều kiện hỗ trợ có xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập kèm bảng kê khai các chi phí đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị định. Do vậy, đề nghị bỏ trách nhiệm thẩm định nêu trên của Bộ Tài chính. | Mặc dù đã có quy định yêu cầu các chi phí của doanh nghiệp cần được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập, nhưng do đây là chính sách mới, căn cứ hỗ trợ dựa trên chi phí phát sinh của doanh nghiệp nên để đảm bảo quản lý tài chính chặt chẽ, các nội dung chi phí cần phải được kiểm tra đánh giá sơ bộ về tính phù hợp dựa trên hồ sơ doanh nghiệp cung cấp. BTC là đơn vị có chuyên môn về tài chính và quản lý tài chính của doanh nghiệp để thực hiện thẩm định nội dung này. Nhiệm vụ này phù hợp với chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BTC theo quy định tại Nghị định số 14/2023/NĐ-CP. |
| **Liên quan đến các lỗi chính tả, kỹ thuật văn bản** | UBND tỉnh Bình Định (1243/SKHĐT-TH ngày 13/5/2024) | Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo (lần 2), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa lại số thứ tự các Chương của dự thảo phù hợp với thực tế, cụ thể: Dự thảo hiện tại đang có 04 chương là: Chương I, Chương II, Chương III và Chương VI, đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa Chương VI thành Chương IV. | Xem xét và nghiên cứu, sửa đổi. |
|  | UBND tỉnh Bắc Giang (1496/SKHĐT-KTĐN ngày 13/5/2024) | Xem xét, chỉnh sửa lỗi sai về soạn thảo tại điểm a khoản 1 Điều 18 Dự thảo (cụ thể: "a) ự án sản xuất" điều chỉnh thành "a) Dự án sản xuất"). |
|  | UBND tỉnh Hải Dương (1452/SKHĐT-KTĐN ngày 13/5/2024) | 1. Đề nghị rà soát, sửa lỗi chính tả trong Dự thảo ( trang 1, trang 10).  2. Tại trang 14, Bảng mức hỗ trợ (chi phí đầu tư tạo TSCĐ), cột 5 quy định Tỷ lệ hỗ trợ tối đa (%): “Áp dụng đối với doanh nghiệp tại điểm đ, e”, tuy nhiên, tại khoản 2. Điều 17 không có điểm “e”. Mức hỗ trợ theo các bậc 1, 2, 3 tại cột 5 có ký hiệu “xxx”, không có giải thích. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ thêm về các nội dung trên. |
|  | Bộ Tư pháp (3668/BTP-PLQT ngày 02/7/2024) | Về ngôn ngữ và kỹ thuật, trình tự soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (3012/UBND-TCĐT ngày 16/5/2024) | Tại trang 14, Điều 22, khoản 1, điểm a, b đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh “Điều 14” thành “Điều 17”. |
| **Không có ý kiến** | Bộ Công an (454/ANKT-ANTCĐT ngày 21/5/2024) | Không có ý kiến gì khác so với văn bản trả lời số 3932/ANKT-ANTCĐT ngày 06/5/2024. |  |
|  | Bộ Y tế (2520/BYT-KH-TC ngày 13/5/2024) | 1. Về thành phần hồ sơ xây dựng Nghị định đã đảm bảo theo quy định tại Điều 87 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.  2. Về quan điểm xây dựng Nghị định:  là phù hợp với nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV ngày 29/11/2023 về việc đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư. |  |
|  | Bộ Quốc phòng (1776/BAP-KHĐT ngày 14/5/2024) | Phúc đáp Văn bảo số 3479/BKHĐT-ĐTNN ngày 08/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (lần 2), Bộ Quốc phòng thống nhất với dự thảo Nghị định lần 2 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. |  |
|  | Bảo hiểm xã hội Việt Nam (1396/BHXH-TCKT ngày 14/5/2024) | Sau khi nghiên cứu, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư kèm theo Công văn số 3479/BKHĐT-ĐTNN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với những nội dung không thuộc chức năng nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam không có ý kiến tham gia. |  |
|  | Đài Tiếng nói Việt Nam (1070/TNVN-KHTC ngày 13/5/2024) | Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (lần 2) đính kèm văn bản số 3479/NKHĐT-ĐTNN ngày 08/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đài TNVN đồng ý với nội dung của Dự thảo Nghị định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |  |
|  | Bộ Ngoại giao (2742/BNG-THKT ngày 29/5/2024) | Không có ý kiến bổ sung ngoài các nội dung đã trao đổi trước đó (tại các công văn số 5074/BNG-LPQT ngày 09/10/2023 và 2341/BNG-THKT ngày 08/5/2024). |  |
|  | Bộ Ngoại giao (3319/BNH-THKT ngày 02/7/2024) | Cơ bản nhất trí đố với dự thảo. Về các vấn đề khác, không có ý kiến bổ sung |  |
|  | Bộ Tài chính (5111/BTC-TCDN ngày 17/5/2024) | Không có ý kiến thêm so với ý kiến tại Công văn số 4858/BTC-TCDN ngày 10 tháng 5 năm 2024. |  |
|  | Bộ Thông tin và truyền thông | Trả lời Công văn số 5021/BKHĐT-ĐTNN ngày 09/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) về việc đề nghị có ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (dự thảo Nghị định), Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) có ý kiến như sau: Bộ TTTT ủng hộ chủ trương xây dựng cơ chế về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Đây là chủ trương đúng đắn và cần thiết trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều yếu tố bất ổn và thách thức cần phải thiết kế xây dựng thể chế, chính sách vượt trội nhằm thu hút đầu tư nước ngoài dựa trên những kinh nghiệm quốc tế của nhiều quốc gia nhằm củng cố vị thế cạnh tranh của môi trường đầu tư tại Việt Nam. |  |
|  | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được công văn số 5021/BKHĐT-ĐTNN ngày 29/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến về hồ sơ xây dựng Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư. Về việc này Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với hồ sơ xây dựng Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |  |
|  | UBND tỉnh An Giang (689/UBND-KTTH ngày 29/5/2024) | Thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (lần 2). |  |
|  | UBND tỉnh Đồng Tháp (154/SKHĐT-HTĐT ngày 18/01/2024) | 1. Cơ bản thống nhất các nội dung tại dự thảo Nghị định.  2. Trước đây, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các ngành liên quan và đã góp ý tại công văn số 154/SKHĐT-HTĐT ngày 18/01/2024 (gửi đính kèm). |  |
|  | UBND tỉnh Lào Cai (2548/UBND-TH ngày 18/5/2024)) | Theo dự thảo Nghị định, Quỹ Hỗ trợ đầu tư là quỹ tài chính nhà nước, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Theo đó, Quỹ hoạt động theo các quy định đăc thu tại Nghị định và cac quy định khác có liên quan. Quỹ hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính.  Nguyên tắc hoạt động của Quỹ: Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; chịu trách nhiệm trong phạm vi ngân sach hỗ trợ của Quỹ; hỗ trợ đúng đối tượng đáp ứng điều kiện theo quy định.  Việc xây dựng, ban hành Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư sẽ đảm bảo sức cạnh tranh và hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam, ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút cac nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ cac doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.  Theo đó, UBND tỉnh Lào Cai thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. |  |
|  | UBND tỉnh Nghệ An (3958/UBND-KT ngày 16/5/2024) | Sau khi nghiên cứu về bố cục tổng thể và nội dung được xây dựng, UBND tỉnh Nghệ An thống nhất với Dự thảo nêu trên. |  |
|  | UBND tỉnh Quảng Bình (980/UBND-TH ngày 30/5/2024) | Thống nhất với bố cục và nội dung của dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư. |  |
|  | UBND tỉnh Điện Biên (2210/UBND-KT ngày 16/5/2024) | Sau khi nghiên cứu dự thảo và lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên nhất trí với bố cục của dự thảo Nghi định và không có ý kiến tham gia bổ sung. |  |
|  | UBND thành phố Đà Nẵng (2788/UBND-SKHĐT ngày 28/5/2024) | Không có ý kiến gì khác. |  |
|  | UBND tỉnh Bình Định (1243/SKHĐT-TH ngày 13/5/2024) | Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị định quy định việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định thống nhất với các nội dung của dự thảo. |  |
|  | UBND tỉnh Cà Mau 1426/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/5/2024) | Thống nhất nội dung dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (gửi kèm theo Công văn số 3479/BKHĐT-ĐTNN ngày 08/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). |  |
|  | UBND tỉnh Hưng Yên (1155/SKHĐT-DNKTTT&TN ngày 16/5/2024) | Sau khi nghiên cứu dự thảo, tổng hợp ý kiến các sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản nhất trí với kết cấu, nội dung của dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư. |  |
| Các ý kiến về vấn đề khác | Tập đoàn Khoa học kỹ thuật Hồng Hải (“Foxconn") (2805/2024/CV-FOXCONN ngày 28/05/2024 | 1. Thành lập Quỹ hỗ trợ, bù đắp các thiệt hại về tài chính, kinh tế cho các Tập đoàn đang hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN bị ảnh hưởng từ chính sách này.  2. Trình Quốc hội dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo hướng:  2.1 Quy định điều khoản chuyển tiếp cho phép kéo dài thời gian hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN bằng với thuế suất tối thiểu áp dụng tại từng thời điểm (thuế suất tối thiểu hiện tại là 15%) để bù đắp cho số thuế các Tập đoàn bị ảnh hưởng từ chính sách Thuế tối thiểu toàn cầu phải nộp thuế bổ sung.  2.2 Kéo dài thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi bằng với thuế suất tối thiểu đối với các Dự án đầu tư mới thuộc đối tượng hưởng ưu đãi thuế TNDN | 1. Quỹ hỗ trợ thành lập không phải mục tiêu bù trừ cho các Doanh nghiệp thuộc đối tượng QDMTT.  2. Đây là ý kiến liên quan đến chính sách thuế TNDN, do đó, ý kiến này cần được góp ý cho dự án liên quan đến sửa đổi luật thuế TNDN. |

1. So với bản Dự thảo lần 1 được lấy ý kiến từ tháng 12/2023, Dự thảo hiện tại có nhiều nội dung thay đổi (bao gồm cả các nội dung đã tiếp thu và chỉnh lý). Do đó, để thuận tiện cho việc báo cáo theo nhóm vấn đề hoặc điều khoản của dự thảo gửi thẩm định, báo cáo này chỉ bao gồm các ý kiến từ Lần 2. [↑](#footnote-ref-1)